

# QUAN HỆ CỦA RYUKYU (LƯU CẦU) VỚI VƯƠNG QUỐC SIAM THẾ KỶ XIV- XVI

LÊ THỊ KHÁNH LY\*

## 1. Ryukyu và vị thế của một Vương quốc biển

Vào cuối thế kỷ XIV đầu thế kỷ XV, trên cơ sở những chuyển biến kinh tế - xã hội trong nước và tác động của môi trường chính trị khu vực, từ ba tiểu quốc Trung Sơn (*Chuzan*), Nam Sơn (*Nanzan*) và Bắc Sơn (*Hokuzan*), quá trình thống nhất dân tộc ở vương quốc Ryukyu (Lưu Cầu) đã hoàn thành. Sau khi vương quốc thống nhất được thiết lập, chỉ trong khoảng thời gian tương đối ngắn, đời sống chính trị, kinh tế và các mối bang giao quốc tế của Ryukyu đã có những biến đổi hết sức căn bản và sâu sắc. Là một đảo quốc tương đối nghèo về tài nguyên tự nhiên nhưng do có vị trí địa lý thuận lợi, Ryukyu đã mau chóng vươn lên và trở thành một quốc gia cường thịnh trong khu vực. Nằm ở phía Nam của Nhật Bản, tương đối gần gũi với Trung Quốc, trung tâm kinh tế lớn nhất châu Á đồng thời cũng gần gũi với khu vực thị trường giàu tiềm

năng Đông Nam Á, Ryukyu đã biết khai thác triệt để thế mạnh của vị thế địa lý tự nhiên để trở thành một quốc gia có nền kinh tế hải thương phát triển mạnh ở Đông Á trong thế kỷ XV-XVI.

Trong vòng 2 thế kỷ, bên cạnh những lợi thế của điều kiện tự nhiên, vương quốc này còn biết tranh thủ những nhân tố chính trị và môi trường kinh tế thuận lợi nhất định để xây dựng và duy trì vị trí cầu nối kinh tế giữa hai khu vực Đông Bắc Á và Đông Nam Á. Trong khuynh hướng mở rộng quan hệ thương mại với các quốc gia châu Á, thương nhân Ryukyu đã dựa vào những nguồn hàng cao cấp vốn rất nổi tiếng như tơ lụa và gốm sứ của Trung Quốc hay đồ sơn mài, kiếm, lưu huỳnh... của Nhật Bản để trao đổi, buôn bán với thị trường Đông Nam Á. Mặt khác, thuyền buôn của vương quốc này cũng đem hương liệu, da hươu, trầm, sừng tê, ngà voi, gổ quý... của các quốc gia phương Nam đến tiêu thụ ở thị trường phương Bắc. Nguồn lợi từ các hoạt động hải thương

---

\* GV. Lê Thị Khánh Ly, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

không chỉ đem lại sự phồn thịnh cho Ryukyu mà còn khẳng định vị thế của nước này trong môi trường chính trị và quan hệ bang giao khu vực. Mỗi quan hệ kinh tế, giao lưu thương mại và văn hoá đó đã diễn ra tương đối liên tục và đạt đến độ thịnh đạt từ giữa thế kỷ XV cho đến nửa sau thế kỷ XVI, khi chính quyền phong kiến Trung Hoa nổi lỏng chủ trương cấm hải (*Haichin*) vào năm 1567 cho phép các thuyền buôn đến giao thương với Đông Nam Á. Trong khoảng thời gian đó, vai trò kinh tế của Ryukyu cũng bị suy giảm do Nhật Bản thực thi chính sách Châu ấn thuyền (*shuin sen*). Đồng thời, từ giữa thế kỷ XVI, các đoàn tàu buôn của phương Tây như Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha... cũng bắt đầu thâm nhập mạnh mẽ vào khu vực thị trường của nhiều quốc gia phương Đông. Trong các mối quan hệ đa chiều với các quốc gia Đông Nam Á, từ thế kỷ XIV, Ryukyu đã thiết lập mối quan hệ mật thiết với vương quốc Siam (Thái Lan). Là một thị trường tương đối cởi mở và giàu tiềm năng, quan hệ Ryukyu với Siam, một vương quốc có nền hải thương phát triển ở Đông Nam Á, đã được thiết lập sớm nhất và phát triển mạnh mẽ.

Để hiểu rõ quan hệ giữa Ryukyu với các quốc gia Đông Nam Á trong lịch sử, chúng tôi đã tập trung khảo cứu một số nguồn sử liệu thu thập được tại Nhật Bản trong số đó công trình khảo cứu và dịch thuật: "*Ryukyuan Relations with Korean and South Sea Countries*" của hai nhà nghiên cứu Nhật Bản là Atsushi Kotaba và Mitsugu Matsuda. Đây là một công trình có giá trị đặc biệt. Công trình được Viện Nghiên cứu và Phát triển thuộc Trung tâm Đông - Tây, Honolulu, Hawaii (Hoa Kỳ) xuất bản năm 1969. Công trình đã dịch và chú giải 127 văn bản gốc ghi nhận quan hệ bang giao giữa Ryukyu với Triều Tiên và các quốc gia Đông Nam Á được lưu giữ trong bộ *Reikidai hoan* (Lịch đại bảo án) một bộ sử biên niên rất có giá trị của vương quốc Ryukyu. Qua việc khảo cứu, thống kê... cho thấy: trong tất cả các quốc gia Đông Nam Á mà Ryukyu đặt quan hệ ngoại giao trong giai đoạn thế kỷ XV-XVI thì quan hệ của Ryukyu với Siam "*được thiết lập sớm nhất, đồng thời cũng duy trì thường xuyên và lâu dài nhất*"<sup>(2)</sup>.

### Văn bản ngoại giao của Ryukyu gửi đến Đông Nam Á

Stt	Nước	Số văn bản	Thời gian gửi văn bản đầu tiên	Thời gian gửi văn bản cuối cùng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Siam	37	1425	1509
2	Malacca	19	1463	1511
3	Java	6	1430	1442
4	Palembang	10	1428	1440

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
5	Sumatra	3	1463	1468
6	Sunda-Karapa	2	1513	1518
7	Patani	2	1515	1543
8	An-nam	1	1509	

Nguồn: Số liệu thống kê trong *Reikidai hoan*. Xem A.Kotaba & M.Matsuda

"*Ryukyuan Relations with Korean and South Sea Countries*", Kawakita Printing Co.Ltd, Kyoto, Japan 1969<sup>(3)</sup>.

Trong tổng số 79 văn bản ngoại giao đã được đưa ra trong công trình nghiên cứu của M.Matsuda và A.Kotaba thì có tới 37 văn bản ngoại giao Ryukyu trao đổi với Siam. Như vậy, số văn bản ngoại giao trao đổi giữa hai nước chiếm gần 50% trong tổng số văn bản trao đổi của Ryukyu với 8 quốc gia và khu vực, lãnh thổ ở Đông Nam Á: Siam, Palembang, Malacca, Sunda - Karapa, Patani, Java, Sumatra và Annam.

## 2. Những mối quan hệ đa chiều Ryukyu - Siam

Từ việc khảo cứu văn bản, chúng tôi cho rằng mối liên hệ Ryukyu - Siam có thể được bắt đầu vào khoảng cuối những năm 80 của thế kỷ XIV. Bằng chứng là, trong văn thư ngoại giao mà chính Ryukyu gửi đến vương triều Siam năm 1425 có viết: "từ thời cụ Tổ vĩ đại đến đời Ông và đời Cha chúng tôi đến nay, nước tôi vẫn thường xuyên cử các phái bộ đến quý quốc..."<sup>(4)</sup>. Theo đó, cũng như quan điểm của hai nhà nghiên cứu M.Matsuda và A.Kotaba, "cụ Tổ vĩ đại" ở đây là để chỉ vua Satto (1350 - 1395), "Ông" ở đây là chỉ vua Bunei (1396 - 1405) và "Cha" ở đây chính là vua Shisho (1406 - 1421). Như vậy, mối

quan hệ giữa Ryukyu và Siam được bắt đầu sớm hơn rất nhiều so với thời điểm năm 1425 mà *Reikidai hoan* đã ghi nhận.

Nhưng, phải đến năm 1425 thì quan hệ giữa hai nước mới được chính thức ghi nhận. Chúng ta có thể đưa ra một số giả thuyết cho vấn đề đó nhưng qua văn thư ngoại giao của Ryukyu gửi Siam năm 1425 cũng có thể hiểu rõ thêm tình trạng bang giao giữa hai nước trước năm 1425. Theo quan điểm của triều đình thành Shuri thì do sự hà khắc và nạn của quyền, tham nhũng quá độ của chính quyền các địa phương ở Siam nên Ryukyu đã quyết định chấm dứt mọi quan hệ với chính quyền Ayutthaya, ngừng việc cử các phái bộ của mình đến vương quốc này. Nhưng sau đó, do chính quyền Siam thay đổi thái độ trong một số hoạt động ngoại giao nên Ryukyu đã tiếp tục cử phái bộ đến Siam vào năm 1425. Vào năm này, chính quyền Ryukyu đã gửi hai văn bản đến Siam trong đó có văn thư đầu tiên nhằm mục đích "tái thiết" mối quan hệ cũ.

Cũng theo khảo cứu văn bản, chúng ta thấy mối quan hệ với Siam được thiết lập sớm nhất trong quan hệ của Ryukyu với các quốc gia Đông Nam Á. Quan hệ

của Ryukyu với Palembang bắt đầu thiết lập và diễn ra trong khoảng thời gian từ 1428-1440. Ryukyu cũng thiết lập quan hệ với Java năm 1430, với Sumatra năm 1463, với Sunda - Karapa năm 1513, với Malacca vào khoảng năm 1463... Có thể khẳng định rằng, *Ryukyu đã thiết lập quan hệ ngoại giao với Siam sớm nhất và liên tục duy trì trong khoảng thời gian lâu dài nhất so với các quốc gia khác trong khu vực Đông Nam Á.*

Theo tài liệu chúng tôi có được, trong khoảng thời gian từ 1425-1570, Ryukyu đã cử tất cả 53 phái bộ tới Siam. Trong khi, các phái bộ của nước này đến các nước trong khu vực Đông Nam Á ít hơn nhiều: tới Java là 6 lần, tới Palembang 8 lần, tới Malacca 11 lần, tới Patani 8 lần, tới Sunda - Karapa 2 lần, tới Sumatra 3 lần và 1 lần tới An Nam<sup>(6)</sup>. Có thể nói, Ryukyu đã thiết lập được quan hệ với hầu hết các quốc gia, lãnh thổ trong khu vực Đông Nam Á thời kỳ này và rõ ràng trong số đó, quan hệ giữa Ryukyu và Siam là gắn bó nhất. Với các nước khác, Ryukyu chỉ cử đến mỗi lần 1 thuyền, 1 phái bộ và không đều qua các năm. Nhưng với Siam, có năm Ryukyu cử tới 2 phái bộ với 2 đoàn thuyền khác nhau, ví như các năm: 1428, 1429, 1432, 1433, 1437, 1438, 1464. Liên tục trong hơn một thế kỷ (145 năm), hầu như năm nào cũng có phái bộ của Ryukyu đến Siam (trong đó cũng có một vài lần gián đoạn 1-2 năm). Với sự xuất hiện thường xuyên và liên tục đó, chắc chắn vương triều Siam cũng rất coi trọng mối quan hệ này. Điều cần chú ý là, trong 2 năm 1480 và 1481, Siam đã 6 lần gửi văn bản ngoại giao gửi tới Ryukyu. Đó

là những con số không hoàn toàn bình thường trong nghi thức quan hệ bang giao của các quốc gia phong kiến châu Á thời kỳ này.

Mục đích đầu tiên mà Ryukyu muốn đạt được trong mối quan hệ với Siam, một quốc gia xa xôi ở phương nam chính là *mục tiêu chính trị*. Nói cách khác, một trong những cái đích quan trọng mà các phái bộ của Ryukyu muốn đạt qua các chuyến đi chính là thiết lập được mối quan hệ hoà hảo và thân thiện với Siam. Đó là một truyền thống cũng như một nguyên tắc quan trọng trong chính sách đối ngoại của các chính quyền phong kiến, là một phương pháp để vươn tầm ảnh hưởng, tạo nên môi trường thuận lợi cho các hoạt động đối ngoại và kinh tế thời bấy giờ.

Trong các văn bản gửi tới Siam, triều đình Ryukyu luôn bày tỏ tình hữu nghị lâu dài và thái độ trân trọng với triều đình Ayutthaya. Thể thức văn bản luôn được thể hiện hết sức chặt chẽ. Mỗi văn bản luôn được bắt đầu một cách trang trọng: "*Vua Trung Sơn của vương quốc Ryukyu kính gửi bức thông điệp...*", "*Vua Trung Sơn của vương quốc Ryukyu kính gửi đức vua Siam vạn tuế...*"<sup>(6)</sup>. Kèm theo đó là những lời ca tụng đặc biệt. Trong văn bản thứ ba, chương 41, Ryukyu gửi Siam năm 1464 viết: "*Tôi xin được gửi lời xin lỗi chân thành vì không thể tự thân đến thăm Quý quốc, nhưng tôi vô cùng sung sướng khi biết rằng Ngài đang được hạnh phúc và bình yên. Cho dù hai vương quốc của chúng ta rất xa nhau về khoảng cách nhưng tình cảm thân thiết của chúng ta thì đang phát triển hơn bao giờ hết*"<sup>(7)</sup>

Rõ ràng, ngoài thể thức trang trọng cần có của một văn bản ngoại giao ra, dường như triều đình Shuri cũng muốn hướng và lôi cuốn Ayutthaya vào chính sách đối ngoại rộng mở của mình. Trong các văn thư ngoại giao, Ryukyu thường xuyên nhấn mạnh: *“Chúng tôi rất hy vọng Quý quốc không quên tình thân bốn biển đều là anh em của chúng ta”*<sup>(8)</sup>.

Đáp lại tinh thần hoà hảo đó, Siam cũng thể hiện một thái độ thân thiện và tôn trọng rất rõ đối với các phái bộ mà triều đình Shuri cử tới. Nội dung 6 văn bản được gửi từ Siam đến Ryukyu cho thấy rõ điều đó. Các văn bản này đều thể hiện sự trọng thị đối với Ryukyu: *“Quốc vương Siam trân trọng kính gửi bức thông điệp này xin phúc đáp đức vua uy quyền của vương quốc Ryukyu”* hoặc là: *“... thật đáng ca ngợi hai vương quốc chúng ta từ xưa đến nay vẫn duy trì liên tục mối quan hệ buôn bán, đã đến với nhau, chia sẻ và trao đổi những gì chúng ta có và cả những gì chúng ta không có”*...<sup>(9)</sup>. Có thể khẳng định rằng, vào thế kỷ XV-XVI, quan hệ giữa Ryukyu và Siam là mối quan hệ song phương và bình đẳng.

Tuy nhiên, cùng với mối quan hệ chính trị và những ngôn từ ngoại giao đó, dường như chính quyền hai nước đều rất coi trọng các quan hệ trao đổi kinh tế. Có thể nói, mục đích trước hết và cơ bản thúc đẩy các phái bộ Ryukyu thường xuyên đến Siam chính là vì nhu cầu phát triển quan hệ thương mại. Khảo cứu công trình nghiên cứu của A.Kotaba và M.Matsuda, ta thấy rất rõ điều đó. Tính chất kinh tế và nhu cầu trao đổi buôn bán hàng hoá bao trùm

lên toàn bộ mối quan hệ giữa hai quốc gia này. Vấn đề này luôn được bày tỏ rất rõ ràng trong các văn thư trao đổi giữa Ryukyu với Siam. Nội dung văn thư mà các nhà ngoại giao và thương nhân Ryukyu mang theo như được coi như những giấy thông hành luôn được mở đầu: *“Vua Trung Sơn của vương quốc Ryukyu trân trọng kính gửi bức thông điệp này nhằm thông báo những vấn đề về việc buôn bán của chúng ta”*. Hoặc là, *“Vua Trung Sơn của vương quốc Ryukyu trân trọng kính gửi tới Quý quốc bức thông điệp có liên quan đến quan hệ giao thương của chúng ta”*. Điều này được lặp lại trong hầu hết các bức thư của Ryukyu gửi Siam. Có thể thấy, Ryukyu luôn muốn thể hiện rõ thái độ và mục đích kinh tế của mình trong quan hệ đối ngoại.

Khảo cứu kỹ văn bản chúng ta thấy, nội dung các bức thư thường không dài. Hầu hết các văn bản thường bắt đầu bằng thể thức ngoại giao với những lời thăm hỏi, sau đó là thông báo ký hiệu, số hiệu tàu và thành viên phái bộ. Tiếp đến là phần nội dung viết về lượng hàng đem theo và lời đề nghị tạo điều kiện thuận lợi cho quan hệ thương mại: *“thuyền của phái bộ sẽ đem kèm theo một số lượng hàng hóa nhất định”*. Và, *“Kính mong Quý quốc sẽ tạo điều kiện cho họ (chỉ thành viên phái bộ) được buôn bán thuận tiện và cho phép họ quay về vào lúc thuận gió”*<sup>(10)</sup>. Như vậy, theo các văn bản ngoại giao, mục đích chủ yếu trong các chuyến đi của phái bộ Ryukyu đến Siam chính là mục tiêu kinh tế, thực chất là tiến hành trao đổi, buôn bán với nước sở tại.

Cũng cần phải lưu ý là, số hàng hóa được liệt kê trong các văn bản chính là những hàng hóa dùng làm quà tặng cho chính quyền Siam. Mục tiêu của việc biếu quà là thể hiện sự mong muốn triều đình Ayutthaya tạo điều kiện cho việc buôn bán của các thương nhân Ryukyu được thuận lợi hơn. Chính vì vậy, các văn bản ngoại giao này thực chất là một loại *Giấy thông hành* hoặc *Giấy phép buôn bán có tính chất quốc tế* của các đoàn thương nhân Ryukyu khi thực hiện sứ mệnh ngoại giao và buôn bán với các nước Đông Nam Á.

Theo những số liệu ghi trên văn bản, thì mỗi chuyến đi của phái bộ Ryukyu thường có từ 1 đến 2 thuyền có chổ theo hàng hóa và khoảng trên 100 người tham gia. Trong văn bản cũng thường xác định rõ từng thành viên trong phái bộ. Ngoài chánh sứ, phó sứ, thông dịch viên... còn có "*những người khác*". Nhiều khả năng họ chính là những thương nhân từng có nhiều kinh nghiệm trong các hoạt động buôn bán với Siam và các quốc gia khu vực. Theo thông lệ, khi một số người thực hiện sứ mệnh ngoại giao thì giới thương nhân phải khẩn trương tiến hành các hoạt động trao đổi hàng hoá, buôn bán với thương nhân sở tại. Như vậy, các đoàn thuyền đó không bao giờ chỉ đảm đương nhiệm vụ ngoại giao thuần túy. Ở một khía cạnh nào đó, các sứ thần, với tư cách là những viên chức chính thức của chính quyền từ Ryukyu khi đến Siam cũng đồng thời phải đảm đương nhiệm vụ kinh tế. Như vậy, áp dụng phương pháp phân loại học thì vương quốc Ryukyu luôn cử hai loại

thương nhân ra nước ngoài: *Thương nhân sứ thần* và *Thương nhân thường dân*. Trong đó, *Thương nhân sứ thần* là một kiểu doanh thương đặc biệt. Công việc của họ trong các chuyến đi là đem theo quà tặng để biếu triều đình các nước như một kiểu quà tặng, nhưng thực chất họ là những người chịu trách nhiệm chính trong việc quảng bá sản vật của đất nước mình với hàng ngũ quý tộc cao cấp của nước khác. *Họ là những người tạo ra (và cố gắng tạo ra) những mối quan hệ mới, củng cố quan hệ truyền thống đồng thời tìm ra những nguồn tiêu thụ hàng hoá phong phú cho Ryukyu.*

Trải qua hơn hai thế kỷ, nguồn hàng mà các thương nhân Ryukyu và Siam trao đổi với nhau luôn được thể hiện dưới hai hình thức: *Hàng hóa tặng phẩm* (là quà biếu, tặng phẩm ngoại giao) và *Hàng hóa buôn bán* (là các loại sản phẩm mà phái bộ mang theo để trao đổi buôn bán trong các chuyến đi). Cả hai loại hàng hóa này thường được ghi rõ trong các văn bản ngoại giao mà thực chất như đã trình bày ở trên còn có ý nghĩa như một giấy phép buôn bán.

Tuy vậy, trong khoảng thời gian từ 1425-1509, vương quốc Ryukyu cử 30 phái bộ đến Siam nhưng có hai lần không mang theo quà tặng. Theo thống kê, số lượng quà tặng mà Ryukyu gửi đến Siam là lớn nhất và có chủng loại phong phú nhất so với các vương quốc và khu vực lãnh thổ khác ở Đông Nam Á. Trong 44 năm, Ryukyu đã tặng triều đình Siam 61.000 cân lưu huỳnh, 700 quạt giấy, 10.480 bình men ngọc gồm cả

hai loại lớn và nhỏ, 46.020 bát men ngọc, 104 thanh kiếm, 500 súc vải sa tanh nhiều màu và 139 súc vải cao cấp<sup>(11)</sup>. Như vậy, các loại hàng hóa mà thương nhân Ryukyu thường mang tới Siam gồm có 4 loại chủ yếu: *vải vóc, gốm sứ, quạt giấy và lưu huỳnh*. Ba loại hàng hóa đầu tiên là những loại hàng xuất hiện thường xuyên trong hoạt động buôn bán giữa các nước trong khu vực châu Á thời kỳ đó. Đặc biệt, vải vóc và gốm sứ là những loại thương phẩm chính trong “*Con đường tơ lụa trên biển*” giữa các quốc gia khu vực. Các nguồn tài liệu cho thấy đây là mặt hàng mà Ryukyu thường nhập từ Trung Quốc để đem sang trao đổi, buôn bán ở khu vực Đông Nam Á, trong đó chắc chắn đô thị cảng Ayutthaya là một trạm trung chuyển quan trọng. Nhận thức rõ tầm quan trọng của thị trường Siam, chính quyền Ryukyu đã có nhiều nỗ lực để xâm nhập mạnh mẽ vào con đường buôn bán này.

\* \* \*

Thế kỷ XV-XVII là thời kỳ phát triển phần thịnh của nền kinh tế thương mại châu Á. Vào thời kỳ này, nhiều quốc gia đã có những du nhập mạnh mẽ vào các hoạt động phong phú của hệ thống thương mại khu vực. Tiêu biểu cho các nước đó là Ryukyu và Siam. Trước khi những tập đoàn thương nhân phương Tây xâm nhập mạnh mẽ vào khu vực thì ở khu vực Đông Á đã hình thành thành một hệ thống hải thương tương đối hoàn chỉnh. Trong hệ thống đó, Ryukyu với vai trò là một *Vương quốc biển* đã trở thành *Trạm trung chuyển*

*hàng hoá* hết sức quan trọng giữa các quốc gia Đông Bắc Á và Đông Nam Á. Mặc dù Ryukyu luôn nắm quyền chủ động nhưng mối quan hệ giữa Ryukyu và Siam là *quan hệ hai chiều và bình đẳng*. Nói cách khác, đó là mối quan hệ đem lại lợi ích cho cả hai phía như một nhu cầu tất yếu trong quá trình phát triển và khẳng định vị thế của mình trong khu vực.

---

## CHÚ THÍCH

1. G.B. Sansom: *Lược sử văn hoá Nhật Bản*, Tập I, Nxb Khoa học Xã hội, Hn. 1990, tr.13 -14
2. Nguyễn Văn Kim: *Quan hệ Nhật Bản với Đông Nam Á thế kỷ XIV-XVI*; trong: *Nhật Bản với châu Á - Những mối liên hệ lịch sử và chuyển biến kinh tế xã hội*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003, tr.149
3. Trong *Reikidai hoan* còn một bảng thống kê 22 lần phái bộ Ryukyu đến Siam từ 1509 đến 1570 nhưng không có thư kèm theo.
4. A.Kotaba - M.Matsuda: *Ryukyuan Relations with Korean and South Sea Countries*, Kawakita Printing Co.Ltd, Kyoto, Japan 1969, tr.53
5. Nguyễn Văn Kim: *Quan hệ của Đại Việt với vương quốc Ryukyu thế kỷ XVI-XVIII qua một số nguồn tư liệu*, Tạp chí Nghiên cứu Nhật Bản và ĐBA, số 5, 2004
- 6,8,10,11. A.Kotaba & M.Matsuda: *Ryukyuan Relations with Korean...*, Sdd
7. A.Kotaba & M.Matsuda: *Ryukyuan Relations with Korean...*, Sdd, tr.77
9. A.Kotaba & M.Matsuda: *Ryukyuan Relations with Korean...*, Sdd, tr.55.